

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM TÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày : 06 - 5 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con và cấp dưỡng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Trọng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Phạm Hữu Ái;

2. Bà Trần Thị Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Liên-Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đinh Văn L, sinh năm: 1978; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (có mặt);

2. *Bị đơn:* Bà Trần Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm: 1974; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Đinh Văn L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Văn L và bà Trần Nguyễn Thị Thùy T tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2009, nhưng đến ngày 25/9/2012 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc. Đến năm 2018, bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, ông L không còn niềm

tin vào bà T nữa. Mặc dù sống chung với nhau nhưng ông L và bà T không quan tâm lẫn nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Ông L cho rằng cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ông không còn hạnh phúc. Hiện nay, ông không còn tình cảm với bà T nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Nguyễn Thị Thùy T.

Về con chung: Ông Đinh Văn L và bà Trần Nguyễn Thị Thùy T có với nhau 01 con chung là Đinh Nhất H, sinh ngày 26/12/2014. Khi ly hôn, ông L đề nghị Tòa án giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông Đinh Văn L đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đinh Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn bà Trần Nguyễn Thị Thùy T trình bày:*

Bà Trần Nguyễn Thị Thùy T thừa nhận giữa bà và ông Đinh Văn L sống chung từ năm 2009, tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/9/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận như ông L trình bày. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến khoảng Tháng 8/2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, ông L còn có hành vi đánh đập, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà T. Thực tế bà cũng không còn tình cảm với ông L. Trước đây bà T từng nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông L nhưng sau đó bà T đã rút lại đơn kiện. Vì vấn đề tài sản chung giữa bà T và ông L chưa được giải quyết nên bà T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của ông L.

Bà Trần Nguyễn Thị Thùy T thừa nhận giữa bà và ông Đinh Văn L có với nhau 01 con chung là Đinh Nhất H, sinh ngày: 26/12/2014 như ông L trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng: Bà T yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu chia tài sản chung gồm: Xe ô tô biển kiểm soát 86C - 118.07 trị giá 435.000.000 đồng; 01 sợi dây chuyền trị giá 04 chỉ vàng; 01 lắc tay trị giá 08 chỉ vàng; giải quyết các khoản nợ chung gồm nợ Ngân hàng N 70.000.000 đồng, nợ Ngân hàng C 50.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nhưng không thành. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, ông Đinh Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông kiên quyết ly hôn với bà T; khi ly hôn, ông đề nghị giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi con; ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Bà Trần Thị Thùy T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông L. Tuy nhiên, trường hợp Tòa án cho ly hôn thì bà đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chấp nhận việc ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn L: Cho ông Đinh Văn L được ly hôn với bà Trần Nguyễn Thị Thùy T;

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Đinh Văn L và bà Trần Nguyễn Thị Thùy T về nuôi con, giao con chung Đinh Nhất H, sinh ngày: 26/12/2014 cho bà Trần Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Đinh Văn L và bà Trần Nguyễn Thị Thùy T: Ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng;

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết;

Đồng thời tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Đinh Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly bà Trần Nguyễn Thị Thùy T; yêu cầu Tòa án giao con chung Đinh Nhất H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng, do bị đơn có nơi cư trú tại Thôn B, xã T, huyện H nên Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Văn L và bà Trần Nguyễn Thị Thùy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 47/2012 ngày 25/9/2012. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, ông L, bà T đủ điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông L, bà T là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn L về việc ly hôn với bà Trần Nguyễn Thị Thùy T, Hội đồng xét xử thấy: Ông L yêu cầu ly hôn với bà T vì cho rằng vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống; vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, bà T cũng thừa nhận vợ chồng bà phát

sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng do ông L có quan hệ bất chính với người khác. Ngoài ra, ông L còn đánh đập, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà; vì vậy, bà T từng khởi kiện yêu ly hôn với ông L nhưng sau đó bà rút lại đơn khởi kiện. Tại phiên tòa, bà T trình bày bà chỉ đồng ý ly hôn sau khi tài sản chung được chia xong.

[4] Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông L, bà T là có thật, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, mất niềm tin vào nhau. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận sự việc này, nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, phù hợp với Biên bản xác minh đề ngày 29/3/2024 tại Ủy ban nhân dân xã T thể hiện cuộc sống vợ chồng của ông L và bà T có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng với nhau. Với những chứng cứ trên, có đủ cơ sở để khẳng định quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] Về con chung: Ông Đinh Văn L và bà Trần Nguyễn Thị Thùy T có với nhau 01 con chung là Đinh Nhất H, sinh ngày 26/12/2014. Khi ly hôn, ông L đề nghị Tòa án giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và được bà T đồng ý. Xét thấy, các đương sự thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và sự thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của cháu H nên Hội đồng xét xử công nhận.

[6] Về cấp dưỡng: Bà Trần Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông L đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu H 3.000.000 đồng/tháng theo yêu cầu của bà T. Xét thấy, các đương sự thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng và sự thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đinh Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án, bà T có nộp Đơn xin giải quyết tài sản ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu này của bà T là yêu cầu phản tố nhưng được đưa ra sau thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/02/2024 nên Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã có Văn bản số: 01/CV-TAHT ngày 27/3/2024 không xem xét thụ lý yêu cầu này của bà T là đúng quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trường hợp các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 200, Điều 235, Điều 246, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn L:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Ông Đinh Văn L được ly hôn với bà Trần Nguyễn Thị Thùy T;

**2. Về con chung:** Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Đinh Văn L và bà Trần Nguyễn Thị Thùy T về việc nuôi con chung: Giao con chung là Đinh Nhật H, sinh ngày 26/12/2014 cho bà Trần Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Đinh Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

**3. Về cấp dưỡng:** Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Đinh Văn L và bà Trần Nguyễn Thị Thùy T về cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Đinh Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đinh Nhật H, sinh ngày 26/12/2014 mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), cho đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/5/2024).

Đối với phần quyết định về cấp dưỡng được thi hành ngay, mặc dù có thể bị cáo kháng, kháng nghị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**4. Về tài sản chung, nợ chung:** Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**5. Về án phí:** Ông Đinh Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0010577 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Tân. Ông Đinh Văn L phải nộp thêm 300.000 đồng án phí.

**6. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06/5/2024).**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Đức;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hữu Trọng**